

I. MỤC TIÊU KIỂM TRA.

1. Về năng lực:

- + Kiểm tra kiến thức cơ bản HS đã học gồm kĩ năng đọc - hiểu văn bản ngoài sgk, các đơn vị kiến thức tiếng Việt, kiến thức xã hội, kiến thức văn học. Đánh giá được năng lực đọc- hiểu, năng lực viết đoạn văn nghị luận văn học, bài văn nghị luận xã hội về vấn đề cần giải quyết); biết vận dụng vào thực tiễn.
- + Phân tích được yêu cầu của đề, xác định được hướng làm bài.
- Nhận biết: Phương thức biểu đạt, ngôi kể, lời dẫn trực tiếp,....
- Hiểu được tác dụng ngôi kể, biết cách sử dụng ...
- Viết được đoạn văn nghị luận văn học ngắn từ ngữ liệu đọc -hiểu, viết bài văn nghị luận văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết.

2. Phẩm chất:

- Rèn luyện tính độc lập và tự chủ, trung thực trong kiểm tra, chăm chỉ viết bài,...

II. MA TRẬN ĐỀ.

T T	Kĩ năng	Nội dung kiến thức/ Đơn vị kĩ năng	Số câu	Mức độ nhận thức			Tổng điểm (% điểm)
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc	- Văn bản văn học - văn bản nghị luận - văn bản thông tin	5	2 câu (10%)	2 câu (20%)	1 câu (10%)	40 %
2	Viết	Viết đoạn văn NLVH	1	5%	5%	10%	20%
		Viết bài văn NLXH	1	15%	5%	20%	40%
Tổng			7	30%	30%	40%	100%
Tỉ lệ chung				60%		40%	100%

III. BẢN ĐẶC TẢ.

T T	Kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận Dụng

1	Đọc hiểu	Truyện ngắn	Nhận biết: - Xác định PTBD chính. - Xác định được lời dẫn trực tiếp có trong ngữ liệu. Thông hiểu: - Hiểu được tác dụng của ngôi kể trong văn bản. - Hiểu được nội dung của đoạn trích: chủ đề, tư tưởng, ý nghĩa của chi tiết tiêu biểu trong đoạn trích. - Khái quát, rút ra được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản. Vận dụng: - Liên hệ văn bản với bản thân, văn bản với bối cảnh,... - Trình bày ý kiến, quan điểm, suy nghĩ, bài học về cách ứng xử trong cuộc sống.	2TL	2TL	1TL
2.	Viết	Viết đoạn văn nghị luận văn học ngắn.	Nhận biết: - Biết trình bày theo hình thức đoạn văn Thông hiểu: - Hiểu được nội dung, chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật Vận dụng: Viết được đoạn văn trình bày cảm nhận về một khía cạnh của truyện.	1*	1*	1*
		Bài văn nghị luận xã hội về	Nhận biết: - Biết trình bày theo hình thức bài văn nghị luận, nhận biết	1*	1*	1*

		một vấn đề cần giải quyết.	được vấn đề nghị luận. Thông hiểu: - Hiểu được các khía cạnh của vấn đề nghị luận Vận dụng: - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. Trình bày rõ vấn đề và thể hiện rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) về vấn đề đó; nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.			
	Tổng					
	Tỉ lệ %			30%	30%	40%
	Tỉ lệ chung			60		40

IV. ĐỀ KIỂM TRA :

PHẦN I. ĐỌC- HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu:

BÀ TÔI

(Tóm tắt phần đầu: Do xích mích cùng con trai và con dâu, bà của Minh - nhân vật “tôi”, chuyển đến sống cùng người em của mình. Tình cờ nghe được cuộc trò chuyện của những người hàng xóm, “tôi” mới biết bà đang đi bán bồng ở bến tàu.)

Thì ra bà tôi lâu nay vẫn đi bán bồng ngoài bến tàu. Khổ thân bà quá! Bà ơi, cháu thương bà lắm. Bà có nghe thấy tiếng cháu gọi thăm bà không? Lúc này bà làm gì, ở đâu? Sao bà không về với cháu đi bà!

Ôi, tôi như nhìn thấy bà tôi đang len lỏi đi dọc các toa tàu, giơ gói bồng lên trước mặt hành khách nài nỉ: “Ông ơi, bà ơi mua bồng giúp tôi đi!”. Nhưng con tàu vô hình cứ mang các hành khách chạy đi, để lại bà tôi tóc bạc, lưng còng, đứng chờ vơ giữa hai vệt đường ray... Chính tôi, tôi cũng vô tình như con tàu, tôi chẳng để ý gì đến bà tôi, tôi chỉ nghĩ đến những con quay, những quả bóng của tôi thôi! Nhiều lúc bà tôi đến chơi, mới ngồi với bà được một tí, tôi đã vội bỏ đi với những trò chơi của tôi rồi! Không, không thể để thế được. Tôi đã mười hai tuổi, lớn rồi, tôi cũng có quyền bàn chuyện nghiêm chỉnh với bố mẹ tôi chứ! Nghĩ rồi, tôi chạy ào xuống nhà. Tôi thấy mẹ tôi đang rửa bát, còn bố tôi đang xách nước lên.

- Bố mẹ ơi, – tôi gọi giục giã, – bố mẹ vào cả đây con có chuyện này muốn nói.*
- Thăng này hôm nay lạ thật. – Bố tôi nói. – Có chuyện gì mà quan trọng vậy?*
- Thì con cứ nói đi, – mẹ tôi nói, – mẹ vừa rửa bát vừa nghe cũng được.*

– Không, cả mẹ nữa, mẹ vào đây con mới nói.
 Mẹ tôi vào, nhìn tôi lo lắng:
 – Hay con có chuyện gì ở lớp?
 – Không.
 – Hay con đánh nhau với bạn nào?
 – Không. Chuyện nhà ta kia. Bố mẹ ơi, bố mẹ có thương bà không?
 – Sao tự nhiên con lại hỏi thế? – Bố tôi hỏi lại tôi. – Mà bà làm sao kia mà thương?
 – Bà chẳng làm sao cả. Bà đi bán bồng ở bến tàu ấy, người ta bảo thế. Bố mẹ có biết không?
 – Biết, – bố tôi có vẻ lúng túng, – nhưng thế thì sao.
 – Còn sao nữa! – Tôi nghẹn ngào – Bà già rồi. Sao bố lại để bà như thế? Khó thân bà!
 – Bố có bắt bà phải thế đâu, – mẹ tôi trả lời thay cho bố, – vì bà thích thế chứ.
 – Thích ư? Con chắc là bà chẳng thích đâu. Đời nào bà lại thích đi bán bồng hơn ở nhà với con, với bố mẹ. Bà yêu thương bố mẹ và con lắm kia mà. Ôi, con cứ nghĩ đến những ngày nắng, ngày rét mà bà thì già thế, bà sao chịu nổi, bà ốm rồi bà chết như bà Thên bên cạnh ấy thì sao. – Nói đến đây tôi òa lên khóc. – Ước gì bây giờ con đã lớn để con nuôi được bà!
 Bố mẹ lặng lẽ nhìn tôi rồi lại nhìn nhau. Bố tôi đặt một bàn tay lên vai tôi rồi nói:
 – Thôi con nín đi. Bố hiểu rồi. Con nín đi con!
 Tôi cảm thấy giọng bố tôi hơi run và bàn tay nóng ran của bố truyền hơi nóng sang vai tôi. Mẹ tôi cũng nghẹn ngào:
 – Con nói đúng, bố mẹ có lỗi với bà. Con đi ngủ đi, sáng mai bố mẹ sẽ xuống Vĩnh Tuy đón bà về đây. Gia đình ta lại sum họp như trước.

Tôi ngoan ngoãn nghe lời mẹ, lên giường nằm nhưng không làm sao chợp mắt được. Tôi cảm thấy phấp phồng, vừa lo lại vừa vui. Chỉ sáng mai thôi, tôi lại được sống cùng với bà như trước. Nhưng nói đại, không hiểu sáng mai bà tôi có còn gặp được tôi không? Bà tôi vẫn thường hay nói với tôi: “Bà sống được ngày nào hay ngày ấy. Người già như ngọn đèn trước gió, không biết tắt lúc nào”.

(Trích “Bà tôi”, Xuân Quỳnh, *Bầu trời trong quả trứng*, NXB Kim Đồng, 2005)

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích ?

Câu 2 (0.5 điểm). Câu văn in đậm trong đoạn sau sử dụng cách dẫn nào? Vì sao?

Ôi, tôi như nhìn thấy bà tôi đang len lỏi đi dọc các toa tàu, giơ gói bồng lên trước mặt hành khách nài nỉ: “**Ông ơi, bà ơi mua bồng giúp tôi đi!**”.

Câu 3 (1.0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của ngôi kể trong văn bản.

Câu 4 (1.0 điểm). Vì sao sau cuộc nói chuyện với bố mẹ, nhân vật “tôi” cảm thấy *pháp phồng, vừa lo lại vừa vui*?

Câu 5. (1.0 điểm). Qua câu chuyện trên, nhà văn muốn chia sẻ với chúng ta những bài học gì trong cuộc sống?

PHẦN II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm). Viết đoạn văn ngắn phân tích tình cảm của nhân vật “tôi” (Minh) dành cho bà trong đoạn trích ở phần đọc hiểu.

Câu 2 (4.0 điểm). Viết bài văn suy nghĩ về vấn đề: "Là học sinh, em nghĩ làm thế nào để học cách sống có lý tưởng ?

----- **Hết** -----

***Chú thích:** Xuân Quỳnh (1942-1988) là nhà thơ, nhà văn đầy tài năng của nền văn học Việt Nam. Không chỉ thành công về thơ, truyện ngắn của Xuân Quỳnh cũng rất đặc sắc. Với lối viết giản dị, giàu cảm xúc, những tác phẩm của bà đã lấy đi rất nhiều nước mắt của độc giả bao thế hệ.

V. HƯỚNG DẪN CHẤM

*** Một số yêu cầu chung:**

1. Có kiến thức về văn học đúng đắn, sâu rộng, kỹ năng làm văn tốt.
2. Đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số nội dung cơ bản, giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm. Khuyến khích, trân trọng những bài làm có chất văn, có tính sáng tạo và giọng điệu riêng. Chấp nhận các cách kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lý và có sức thuyết phục.
3. Tổng điểm toàn bài là 10,0 điểm, chiết điểm lẻ đến 0,25 điểm.

*** Yêu cầu cụ thể:**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC - HIỂU	4,0
	1	- Phương thức biểu đạt chính: Tự sự	0,5
	2	- Câu văn in đậm trong đoạn sau sử dụng cách dẫn trực tiếp -Vi: đánh dấu phần dẫn bằng dấu hai chấm và dấu ngoặc kép, trích dẫn nguyên văn lời nói của nhân vật.	0,25 0,25
	3	– Ngôi kể thứ nhất, người kể xưng “tôi”. – Tác dụng của ngôi kể:	0,5

		+ Làm cho câu chuyện trở nên chân thực, đáng tin cậy. Giúp người đọc nắm bắt được tâm trạng, cảm xúc của nhân vật. + Người kể dễ dàng bộc lộ cảm xúc chủ quan, những suy nghĩ, đánh giá, nhìn nhận của mình.	0,25 0,25
	4	Sau cuộc nói chuyện với bố mẹ, nhân vật “tôi” cảm thấy <i>phấp phồng, vừa lo lại vừa vui</i> vì: - Lo vì bà già yếu, như ngọn đèn trước gió, không biết bây giờ bà thế nào. - Vui vì bà sắp trở về, “tôi” được gặp bà, được sống trong tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc của bà. -> Vì vậy nên “tôi” cảm thấy phấp phồng.	0,5 0,5
	5	* <i>Học sinh cần nêu ít nhất 2 bài học ứng xử trong cuộc sống phù hợp nội dung truyện:</i> - Bài học về cách ứng xử của con cái đối với ông bà, cha mẹ... - Bài học về tình yêu thương, sự quan tâm, trách nhiệm của mỗi thành viên đối với những người thân trong gia đình. - Hãy biết nghĩ đến người thân trước khi quá muộn	0,5 0,5
II		PHẦN VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn ngắn phân tích tình cảm của nhân vật “tôi” (Minh) dành cho bà trong đoạn trích ở phần đọc hiểu.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn - Hình thức: Đoạn văn ngắn.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận cần phân tích: phân tích tình cảm của nhân vật “Tôi” (Minh) dành cho Bà.	0,25
		c. Yêu cầu đối với đoạn văn nghị luận. HS có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: * Các câu mở đoạn: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, khái quát tình cảm nhân vật “Tôi” (Minh) trong đoạn trích. * Phân tích được đặc điểm nhân vật “Tôi” (Minh) là đứa trẻ giàu tình cảm, người cháu vô cùng yêu thương bà. + Xót xa, thương cảm khi biết tin bà đi bán bóng ở bến tàu. (d/c -> phân tích + Đối thoại cùng bố mẹ và khẩn thiết đề nghị bố mẹ đi đón bà	1,0

		về. (d/c -> phân tích) ->Hành động và lời nói của nhân vật đã thức tỉnh bố mẹ, “đánh thức tính người”, cảm hóa để bố mẹ của “tôi” nhận ra lỗi của mình và có hành động đúng đắn. * Nhận xét đánh giá những đặc sắc nghệ thuật: Ngôi kể thứ nhất, giọng điệu kể chuyện tự nhiên. Kết hợp các phương thức biểu đạt: tự sự với miêu tả và biểu cảm đầy tinh tế. Nghệ thuật xây dựng nhân vật qua lời nói, diễn biến tâm trạng từ đó được tình cảm yêu thương của nhân vật “Tôi” với bà...	
		d. Chính tả, ngữ pháp - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0,25
		e. Sáng tạo - Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng	0,25
	2	Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: "Là học sinh, em nghĩ làm thế nào để học cách sống có lý tưởng và mục đích?"	4,0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề: Làm thế nào để học cách sống có lý tưởng và mục đích.</i>	0,25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:</i> * HS đề xuất được hệ thống luận điểm phù hợp với cách lập luận để làm rõ được vấn đề NLXH. Có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, lí lẽ xác đáng và bằng chứng tiêu biểu. Dưới đây là gợi ý mang tính định hướng: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề nghị luận. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích vấn đề nghị luận Lý tưởng sống là những ước mơ, khát vọng cao đẹp mà mỗi người hướng tới. Sống có lý tưởng là sống có ý nghĩa, có định hướng, biết mình muốn gì và cần làm gì để đạt được điều đó. - Bàn luận: Biểu hiện của lối sống có lý tưởng. + Sống có mục tiêu, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội,	3,0

	... + Cố gắng để thực hiện được mục tiêu, lí tưởng,... + Lan toả những điều tốt đẹp cho cộng đồng, xã hội,... Vai trò của sống có mục đích, lí tưởng. + Giúp cho mọi người có động lực phấn đấu, có sức mạnh vượt qua gian khổ,.... + Xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh,.. + Sống có lí tưởng thì bản thân sẽ đạt được ước mơ và thành công trong cuộc sống, được mọi người yêu quý, kính trọng. +.... Ý kiến trái chiều: - Phê phán lối sống thiếu mục đích, thiếu lí tưởng, sống nhanh, sống vội, không có ý chí nghị lực vượt lên hoàn cảnh,... - Phê phán lối sống ảo tưởng, xa rời thực tế,... Bài học nhận thức và hành động của bản thân: - Mỗi người cần nhận thức rõ vai trò của sống có lí tưởng, mục đích để sống đúng,.. - Cần cố gắng, nỗ lực vượt qua khó khăn, gian khổ để đạt được mục tiêu, lí tưởng,... - Lan toả lối sống tốt đẹp đến mọi người xung quanh....	
	<i>d. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả ,ngữ pháp Tiếng Việt <i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25 0,25